

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 16-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận;

Ông Nguyễn Văn Trai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh V; nơi cư trú: Xã H, huyện T, tỉnh V; tạm trú: 25A/7, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mười H, sinh năm 1953 và bà Trương Thị Hồng S, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Đình M, sinh năm 1983; nơi cư trú: 47/11 Đường 42, phường Hiệp B, quận T, Thành phố H. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1985. Vắng mặt.
2. Bà Trịnh Thị Hồng N, sinh năm 1991. Có mặt.
3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/11/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T, phối hợp với Công an phường B tiến hành tuần tra trên địa bàn phường B. Khi tổ tuần tra đi đến đoạn đường trước Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B thì phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 76V9- 3822, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp). Lực lượng Công an tiến hành thu giữ và đưa Thanh về trụ sở Công an làm việc. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khám xét nơi ở của T tại 25A/7, khu phố Đồng An 1, phường B, thị xã T, tỉnh B thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp kim loại màu xanh trong hộp đựng 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng có logo LV.

Quá trình điều tra T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy, số ma túy thu giữ là của T mua của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại ki ốt của T vào ngày 22/11/2018 với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy T cất giấu tại ki ốt để sử dụng dần. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 23/11/2018, Thanh lấy 01 ma túy giấu vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 76V9-3822 đến khu vực 434 thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B tìm bạn tên Toàn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để cùng sử dụng ma túy. Khi đến khu vực Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc khu phố B, phường B, thị xã T thì bị bắt giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 02 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp); 01 gói nylon hàn kín chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng có logo LV; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 xe mô tô biển số 76V9- 3822; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Đình M; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0976294546.

Tại Bản kết luận giám định số 11/MT-PC09 ngày 29/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1872 gam (M1); 1,2890 gam (M2-1), loại Methamphetamine.

+ Mẫu viên nén hình tròn màu hồng có logo LV, khối lượng 0,3034 gam (M2-2) tìm không thấy các thành phần tiền chất và các chất ma túy thường gặp thuộc danh mục quản lý của Chính Phủ.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-TA ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

- Về trách nhiệm hình sự: Đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 11/ PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0976294546. Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận có sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và gọi cho T. Đây là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô hai bánh biển số 76V9- 3822 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Phan Đình M. Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận mua chiếc xe trên của một người thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ với giá 20.000.000 đồng, nhưng không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên chủ sở hữu. Theo kết luận giám định số 53-2/SKSM-PC09 ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Suzuki Sport), mang biển kiểm soát 76V9- 3822, số khung nguyên thủy của xe bị cắt mất và được hàn số khung: RLSBE49L050197413 của một xe khác vào vị trí số khung bị cắt mất (kích thước 11cm x 15 cm), số máy nguyên thủy của xe bị cắt mất và được dán số máy: E432-VN197413 của một xe khác vào vị trí số máy bị cắt mất (kích thước 06cm x 15cm). Qua xác minh biển số xe 76V9- 3822 được cấp cho ông Phan Đình M đứng tên, loại xe 02 bánh, số loại C110 nhãn hiệu Suzuki, loại xe nữ, màu đỏ số khung 197413, số máy 197413. Ông M xác định đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ, ông M không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô trên cùng với giấy đăng ký xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiến hành tra cứu xe máy vật chứng xác định không tìm thấy chiếc xe trên trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Công an thị xã Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng cho đến nay không có ai liên hệ để xử lý nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô trên cùng 01 giấy đăng ký xe mang tên Phan Đình M

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/11/2018, tại đoạn đường trước Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T, tỉnh B và Công an phường B, thị xã T bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép 0,1872 gam ma túy loại Methamphetamine. Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T, lực lượng Công an thu giữ thêm 1,2890 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đồng thời là người nghiện ma túy biết được tác hại của ma túy sẽ dễ tiến gần đến tội phạm và hiểm họa bệnh tật, bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện, nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả và pháp luật, do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị B được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng nên bị cáo được xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 11/ PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0976294546 là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô hai bánh biển số 76V9- 3822 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Phan Đình M. Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận mua chiếc xe trên của một người thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ với giá 20.000.000 đồng, nhưng không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định chiếc xe trên và theo kết luận giám định số 53-2/SKSM-PC09 ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Suzuki Sport), mang biển kiểm soát 76V9- 3822, số khung nguyên thủy của xe bị cắt mất và được hàn số khung: RLSBE49L050197413 của một xe khác vào vị trí số khung bị cắt mất (kích thước 11cm x 15 cm), số máy nguyên thủy của xe bị cắt mất và được dán số máy: E432-VN197413 của một xe khác vào vị trí số máy bị cắt mất (kích thước 06cm x 15cm). Qua xác minh biển số xe 76V9- 3822 được cấp cho ông Phan Đình M đứng tên, loại xe 02 bánh, số loại C110 nhãn hiệu Suzuki, loại xe nữ, màu đỏ số khung 197413, số máy 197413. Ông M xác định đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ, ông M không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô trên cùng với giấy đăng ký xe. Mặt khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiến hành tra cứu xe máy vật chứng xác định không tìm thấy chiếc xe trên trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, đồng thời Công an thị xã Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng cho đến nay không có ai liên hệ để xử lý nên cần nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô trên cùng 01 giấy đăng ký xe mang tên Phan Đình M.

[5] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 11/ PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0976294546; 01 xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Suzuki Sport), mang biển kiểm soát 76V9- 3822, số khung nguyên thủy của xe bị cắt mất và được hàn số khung: RLSBE49L050197413 của một xe khác vào vị trí số khung bị cắt mất (kích thước 11cm x 15 cm), số máy nguyên thủy của xe bị cắt mất và được dán số máy: E432-VN197413 của một xe khác vào vị trí số máy bị cắt mất (kích thước 06cm x 15cm); 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002179, mang tên Phan Đình M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

Danh Đại Thắng